

Số: 228 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường chất lượng và hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất chăn nuôi nhằm chuyển đổi phương thức chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô trang trại, công nghiệp; sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, bảo vệ môi trường sinh thái hướng đến phát triển ngành chăn nuôi bền vững và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng khoa học - kỹ thuật nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao để sản xuất, cung ứng cho thị trường. Kiểm soát nguồn giống, hạn chế dịch bệnh, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi và phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành chăn nuôi của thành phố.

b) Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi: đẩy mạnh ứng dụng kết quả chuyển giao công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia; sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp phấn đấu đáp ứng khoảng trên 70% nhu cầu thức ăn chăn nuôi của địa phương đến năm 2030; tuyên truyền đẩy mạnh việc khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường;

c) Chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi: ứng dụng kết quả chuyển giao công nghệ sản xuất trang thiết bị chuồng trại tiến tới đáp ứng 80% nhu cầu của các cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại vừa và lớn để đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững;

d) Ứng dụng kết quả chuyển giao công nghệ chế biến và công nghệ bảo quản các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, sữa, mật ong và các sản phẩm giết mổ nhằm đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng cho thành phố và hướng tới xuất khẩu.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Áp dụng khoa học công nghệ trong chọn tạo giống vật nuôi chủ lực

a) Cải tiến và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi chủ lực theo hướng lai các giống mới nhằm tạo ra những đàn vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện chăn nuôi, khí hậu tự nhiên của địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tập huấn, tuyên truyền và hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi phương pháp lai tạo con giống; phương pháp chọn lọc các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế, khả năng cạnh tranh cao.

- Lồng ghép với Chương trình, kế hoạch, chính sách hỗ trợ giống vật nuôi (bố mẹ, ông bà) để lai tạo với giống địa phương; hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với bò, heo; hỗ trợ mua đực giống bò, heo, dê và gia cầm giống cấp bố mẹ.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi sản xuất giống xây dựng thương hiệu, quảng bá đàn giống vật nuôi, nhất là các giống bản địa.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng di truyền phân tử để chọn lọc, lai tạo, sản xuất giống, đặc biệt là giống ông bà, bố mẹ đảm bảo theo tiêu chuẩn; chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học mang lại hiệu quả kinh tế cao; phối hợp nghiên cứu, thu thập, bảo tồn, lưu giữ, đánh giá, sử dụng hiệu quả các nguồn gen đàn vật nuôi bản địa; tăng cường năng lực quản lý, nuôi giữ đàn vật nuôi giống gốc.

- Hỗ trợ đào tạo, ứng dụng và chuyển giao nguồn nhân lực và hội thảo chuyên ngành về ứng dụng di truyền phân tử trong chọn lọc và lai tạo giống.

- Tập huấn và hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi ứng dụng chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Phối hợp với Trường Nông nghiệp – Đại học Cần Thơ xây dựng dự án nghiên cứu thu thập, bảo tồn và khai thác hiệu quả nguồn gen đàn vật nuôi (nếu có).

c) Kết hợp với các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ trong lĩnh vực chăn nuôi, sản xuất giống vật nuôi thực hiện

- Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm để giám định, bình tuyển chất lượng giống tại các cơ sở chăn nuôi sản xuất giống theo quy định nhằm loại bỏ những con giống kém chất lượng, không phù hợp với điều kiện của địa phương và thay thế đàn giống vật nuôi trong sản xuất.

- Hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức tham gia công tác giám định, bình tuyển về phương pháp giám định, đánh giá chất lượng con giống.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình và tổ chức kiểm tra năng suất, đánh giá chất lượng con giống chủ lực của thành phố theo quy định về giống vật nuôi.

2. Ứng dụng kết quả chuyển giao công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi và khuyến khích sử dụng thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện với môi trường

a) Ứng dụng kết quả chuyển giao công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản

phẩm, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi. Các nguồn đạm thay thế cho sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi và các cơ sở chăn nuôi về công nghệ mới trong quy trình sản xuất thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học, hợp chất thiên nhiên an toàn và tốt cho môi trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở chăn nuôi heo, gia cầm tập trung quy mô trang trại sử dụng các loại thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học, thảo dược,... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi.

b) Ứng dụng kết quả chuyển giao công nghệ xây dựng khẩu phần ăn; chế biến phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản làm thức ăn chăn nuôi và sản xuất thức ăn mới.

- Phối hợp, hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng khẩu phần thức ăn chăn nuôi, tận dụng phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản sẵn có của địa phương để tạo ra sản phẩm thức ăn mới phù hợp với điều kiện của từng loại hình sản xuất.

- Tuyên truyền cho các các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, bán công nghiệp về các phương pháp tự chế biến thức ăn chăn nuôi, không phụ thuộc vào thức ăn công nghiệp nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm.

c) Ứng dụng công nghệ tạo sản phẩm thức ăn chăn nuôi có giá trị dinh dưỡng cao và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tạo sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao; nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng vùng trồng cây nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi về chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật; chi phí mua vật tư, thiết bị thu gom, đóng gói, vận chuyển chế biến bảo quản phụ phẩm công nghiệp, nông nghiệp làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; mua bản quyền công nghệ từ nước ngoài để sản xuất nguyên liệu đơn làm thức ăn bổ sung;... theo quy định.

3. Ứng dụng công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững

a) Ứng dụng công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn dịch bệnh góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

- Hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở chăn nuôi đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo, gia cầm theo hướng khép kín, chăn nuôi công nghiệp, trang bị hệ thống máng ăn, máng uống tự động.

- Ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong quản lý, vận hành hệ thống chuồng trại và theo dõi chăm sóc đàn vật nuôi.

- Đối với các loại vật nuôi khác, xây dựng chuồng trại theo từng đối tượng, điều kiện, phương thức nuôi đảm bảo cho sự sinh trưởng, phát triển của vật nuôi, vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường.

b) Ứng dụng các quy trình công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng tiêu khí hậu chuồng nuôi nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi áp dụng các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi bằng hệ thống biogas, đệm lót sinh học, máy tách ép chất thải chăn nuôi,...; thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm chăn nuôi tái sử dụng cho mục đích khác nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, hạn chế ô nhiễm môi trường sinh thái.

- Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực; tổ chức các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm về chuyển giao công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến hiệu quả trong việc quản lý, xử lý chất thải trong chăn nuôi trong và ngoài thành phố.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, năng lượng tái tạo, chế biến chế phẩm nuôi trồng thủy sản.

- Kêu gọi và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học,...

4. Ứng dụng kết quả chuyển giao công nghệ chế biến và công nghệ bảo quản các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, sữa, mật ong và các sản phẩm giết mổ đảm bảo đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và phục vụ xuất khẩu

a) Ứng dụng công nghệ mới trong chế biến, bảo quản, vận chuyển các sản phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ động vật trên cạn như thịt, trứng, sữa, mật ong và các sản phẩm phụ sau giết mổ nhằm đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và phục vụ xuất khẩu.

- Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến về ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản và vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến các cơ sở chế biến và cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức các đoàn học tập trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ trong giết mổ, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi nhằm cải tiến nâng cao chất lượng các sản phẩm chăn nuôi truyền thống của địa phương và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ chi phí xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; quảng bá thương hiệu sản phẩm; đào tạo xây dựng chiến lược phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi.

b) Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất quản lý, truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Tổ chức các hội thảo chuyên ngành về ứng dụng công nghệ số, tự động hóa các quy trình sản xuất; ứng dụng phần mềm quản lý thông tin để quản lý, truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm đảm bảo vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích các tổ chức, cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất quản lý và kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh và truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao đáp ứng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2. Nghiên cứu công nghệ sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.

3. Nghiên cứu chọn tạo, sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm vi sinh, vật liệu độn chuồng trong chăn nuôi.

4. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giết mổ, chế biến và phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Huy động đa dạng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2024 - 2030 bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan và tuyên truyền đến toàn thể người dân được biết và phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu của Kế hoạch. Thường xuyên cập nhật các văn bản quy định, chỉ đạo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi để triển khai, phổ biến kịp thời đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ theo quy định; đồng thời, tham mưu trình UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có).

- Hằng năm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp và tham mưu, trình UBND thành phố ban hành kế hoạch hoặc lồng ghép với kế hoạch phát triển chăn nuôi và bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các dự án ưu tiên tại phần IV Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này và tham mưu sơ kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Kế hoạch theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức thực hiện và chuyển giao ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển ngành chăn nuôi; triển khai truy suất nguồn gốc các sản phẩm chăn nuôi.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố, trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, các địa phương liên quan, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hỗ trợ mời gọi, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia hợp tác, đầu tư trong việc đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác của pháp luật.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát, hướng dẫn cơ sở chăn nuôi thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, bố trí quỹ đất phục vụ phát triển chăn nuôi tập trung phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch thành phố.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố có liên quan lựa chọn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về ứng dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi đảm bảo phù hợp với thực tế tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch trên phạm vi địa phương.

- Cân đối, bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Để triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc sở, thủ trưởng các ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai, tổ chức thực hiện theo kế hoạch này; đồng thời, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./. *W*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND thành phố (2B,3B);
- Lưu: VT.HN *nn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hà



PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ƯU TIÊN “ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGÀNH CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Cơ quan đầu mối phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp ở địa phương
1	Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao đáp ứng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	Phối hợp chọn tạo giống vật nuôi chủ lực công nghệ cao phần đầu đáp ứng được 90% nhu cầu giống heo, 100% nhu cầu giống vịt cho thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các quận, huyện; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ
2	Nghiên cứu công nghệ sản xuất nguyên liệu TĂCN, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường	<ul style="list-style-type: none">- Đáp ứng dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi, phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, đảm bảo nhu cầu sử dụng.- Phối hợp khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các quận, huyện; Sở Tài chính; Sở KH&ĐT; Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Cơ quan đầu mối phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT	Cơ quan phối hợp ở địa phương
3	Nghiên cứu chọn tạo, sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm vi sinh, vật liệu độn chuồng trong chăn nuôi	Phối hợp quản lý chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi: chuyển giao công nghệ sản xuất trang thiết bị chuồng trại phần đầu đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững trên toàn địa bàn thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các quận, huyện; Sở Tài chính; Sở KH&ĐT; Sở Khoa học và Công nghệ
4	Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giết mổ, chế biến và phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi	Phối hợp chuyển giao công nghệ chế biến các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, sữa, mật ong và các sản phẩm giết mổ, phần đầu có được một (01) cơ sở chế biến thịt quy mô công nghiệp hoặc một (01) cơ sở chế biến trứng quy mô công nghiệp đạt trình độ công nghệ tiên tiến vào năm 2030, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng cho thành phố và hướng tới xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các quận, huyện; Sở Tài chính; Sở KH&ĐT; Sở Khoa học và Công nghệ